

PHỤ LỤC III

BẢNG SỐ LIỆU PHÂN TÍCH NGUY CƠ DỊCH HẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Bảng 1. Sinh vật gây hại đã phát hiện trên vật thể phải phân tích nguy cơ (tên khoa học) nhập khẩu từ (nước)

Sinh vật gây hại	Xuất xứ	Số lần phát hiện				Tổng số
		Quả	Cây	Thân, cành	Bộ phận khác	

Bảng 2. Danh mục sinh vật gây hại liên quan đến vật thể phải phân tích nguy cơ ở nước xuất khẩu

Tên sinh vật gây hại	Phân bố địa lý	Bộ phận thực vật bị hại	Đối tượng kiểm dịch thực vật (có/không)	Khả năng di theo thực vật (có/không)	Nguồn tham khảo
Chân đốt					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					
Nấm					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					
Vì khuẩn					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					
Virus					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					
Tuyến trùng					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					
Cỏ dại					
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)					

Sinh vật gây hại khác

Bảng 3. Danh mục sinh vật gây hại có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật để tiếp tục đánh giá

STT	Danh mục sinh vật gây hại có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật đi theo ... (tên hàng hóa) ... (tên khoa học của hàng hóa thực vật) để tiếp tục đánh giá
Chân đốt	
Bộ	
Họ	
1	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Virus	
2	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Vi khuẩn	
Bộ	
Họ	
3	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Nấm	
Bộ	
Họ	
4	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Tuyến trùng	
Bộ	
Họ	
5	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Cỏ dại	
Bộ	
Họ	
6	Các loài có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực vật
Các loài sinh vật gây hại có khả năng trở thành đối tượng kiểm dịch thực khác	

Bảng 4. Đánh giá hậu quả du nhập

Sinh vật gây hại	Yếu tố 1	Yếu tố 2	Yếu tố 3	Yếu tố 4	Yếu tố 5	Mức nguy cơ tổng cộng*
Các loài sinh vật gây hại (Bộ, Họ)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (5 - 15)

Ghi chú *: Mức nguy cơ tổng cộng để đánh giá hậu quả du nhập của một loài sinh vật gây hại được đánh giá như sau:

Thấp: 5 - 8 điểm

Trung bình: 9 - 12 điểm

Cao: 13 - 15 điểm

Bảng 5. Đánh giá khả năng du nhập

Sinh vật gây hại	Yếu tố 1	Yếu tố 2	Yếu tố 3	Yếu tố 4	Yếu tố 5	Yếu tố 6	Mức nguy cơ tổng cộng*
Loài sinh vật gây hại	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (1 hoặc 2 hoặc 3)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (6 - 18)

Ghi chú *: Mức nguy cơ tổng cộng để đánh giá khả năng du nhập của một loài sinh vật gây hại được đánh giá như sau:

Thấp: 6 - 9 điểm

Trung bình: 10 - 14 điểm

Cao: 15 - 18 điểm

Bảng 6. Mức nguy cơ dịch hại

Sinh vật gây hại	Hậu quả du nhập	Khả năng du nhập	Mức nguy cơ gây hại *
------------------	-----------------	------------------	-----------------------

Các loài sinh vật gây hại	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (5 - 15)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (6 - 18)	Thấp hoặc Trung bình hoặc Cao (11 - 33)
--------------------------------------	---	---	--

Ghi chú *: Kết luận về mức nguy cơ dịch hại được đánh giá như sau:

Thấp: 11 - 18 điểm

Trung bình: 19 - 26 điểm

Cao: 27 - 33 điểm